UBND THỊ XÃ HỘI AN
BAN QLDT HỘI AN

Số: 04/ ĐK-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi : Chùa Phước Lâm
- Tên Chữ : Phước Lâm Tự

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

- Di tích nằm trên 1 khu đất cao giữa cánh đồng *(nguyên xưa kia là 1 rừng cây bụi rậm rạp)*, với diện tích tổng cộng trên 5 ha Trung bộ, thuộc bàu Ốc xứ, Thanh Hà xã Phú Chiêm Tổng, Điện Bàn Phủ, Quảng Nam tỉnh. Nay là thôn 2 xã Cẩm Hà.

- Từ Trung tâm Hội An theo đường Nguyễn Công Trứ, đến miếu ông Cọp rẽ trái *(đường thứ 2)* đi theo đường đất về phía Tây khoảng 900m là đến di tích. Các loại phương tiện từ xe hơi con, xe gắn máy, xe đạp, đi bộ đều được.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Chùa Phước Lâm được Hòa Thượng Minh Giác đời thứ 35 dòng Lâm tế, Tông Tịnh Độ *(người Quảng Ngãi, đi tu từ năm 12 tuổi ở Hội An vào các thời Chúa Nguyễn, là đệ tử của ngài Hòa Thượng Minh Hải)* khai sơn vào đầu thế kỷ XVIII.

- Chùa được xây dựng do người làng mộc Kim Bồng Hội An thi công.

- Đã trải qua nhiều lần trùng tu vào các năm 1864, 1891,1965.

- Đến nay các thế hệ Thiền sư của ngôi chùa đã truyền đến đời thứ 41 do Hòa Thượng Thích Trí Giác trụ trì.

IV/ Loại di tích: Chùa Phật

V/ Khảo tả di tích:

Di tích có mặt tiền xoay hướng Đông Nam. Trước khi vào di tích phải đi qua 1 hệ thống tam quan được xây bằng gạch, chất kết dính tô bằng vôi hợp chất, có vòm cửa Đông và Tây, cửa chính có mái che, phía trên đề 3 chữ "*Phước Lâm Tự*" qua cổng tam quan là cảnh sân chùa rợp bóng những cây đa cổ thụ, giữa sân là 1 trụ cờ được bao quanh trụ cây cảnh, hoa lá tạo nên vẻ đẹp như 1

rừng hoa. Tiếp theo là khoảng sân chính có tấm bình phong lớn, khối hình cuốn thư, giữa có vòng nguyệt thông thoáng hai bên Đông và Tây có 2 nhà bia, bên Đông là tấm bia ghi những người có công đóng góp xây dựng trùng tu chùa, bên Tây là tấm bia ghi công đức của Hòa thượng Minh Giác. Sân chính của chùa được bao bọc bởi tấm bình phong, nhà Đông, nhà Tây và chính điện tạo nên vẻ đẹp ấm cúng với 2 lối đi vào ở góc Tây và Đông. Toàn bộ công trình chính được xây dựng theo lối chữ môn, chính điện là nơi thờ tự chính, nhà Đông dùng làm nơi tiếp khách và bố trí các phòng ngủ của các chú tiểu, nhà Tây làm bàn thờ của những người ký tự *(chết qui y tại chùa)*, dãy nhà sau là nơi thờ tổ *(các vị Hòa Thượng từ các đời trước đã quá cố)*. Phần chính của công trình với 2 đầu có gác chuông, mái theo lối chồng diêm, bờ nóc hình thuyền, bờ hồi uốn cong hình tàu đao, lợp bằng ngói âm dương, trên mái có các tượng tròn: Phụng, Rồng, Lân... được đắp nổi bằng hợp chất, cẩn sành sứ. Toàn bộ công trình dài trên 15m với hệ nóc theo kiểu cột trốn kẻ suốt đơn giản không có chạm trổ. Bàn thờ chính được bố trí sát tường phía sau nên đứng từ cửa nhìn vào ta cảm thấy sâu hút, uy nghi, bề thế bởi chiều rộng của chính điện tới 12m. Bàn thờ giữa thờ các vị Phật tổ, các hóa thân của Phật: A Di Đà, Phật Thích Ca, Di Lặc, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, Địa Tạng Vương, Thích Ca sơ sinh, A Nan, A Diếp. Bàn thờ phía tay phải là tượng thờ Quan Thế Âm Bồ Tát, bên trái là tượng thờ Đại Thế Chí Bồ Tát cùng tượng 18 vị A La Hán. Phía sau là bàn thờ vị Giám Trai cùng Tứ Thiên Vương *(các vị hộ pháp)*. Nhà Tổ nằm riêng ở phía sau mới được xây dựng vào năm 1965, trùng tu 1990, để thờ các vị tổ sư khai sơn chùa và hòa thượng kế tiếp đã qua đời.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Chuông đồng hình bát ngửa: miệng 0,48m, cao 0,4m, dày 0,03m
- Mõ gỗ hình trái bồ đề: ngang 0,38m, dài 0,4m
- Chuông đồng treo: miệng 0,35m, cao toàn bộ 0,58m
- Khánh đồng: ngang 0,39m, cao 0,43m
- Lư hương đồng: cao 0,26m, miệng 0,3m
- Bát hương sứ lớn: miệng 0,27m, cao 0,12m
- Bát hương lăng trụ: miệng 0,22m, cao 0,15m
- Lư hương gỗ: thân 0,2m, miệng 0,14m có chân hình 5 con sư tử
- Bát sứ men ngọc vẽ lam: cao 0,27m, Quan Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí: cao 0,6m.

- Thích Ca ngồi thuyết pháp cùng A Nan và Ca Diếp: cao từ 0,5 đến 0,7m. Ngoài ra, còn có các tượng: Thích Ca sơ sinh, Quan Âm, Đại Thế Chí, Quan Âm chuẩn Đề, Tuyết Sơn, Di Lặc, Quan Âm Thị Kính, Quan Âm tống tử và 18 tượng A La Hán.

- Toàn bộ có 4 bức hoành gỗ và 3 cặp liễn đối.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

Đây là di tích góp phần làm sáng tỏ quá trình truyền giáo và phát triển của Đạo Phật ở Hội An. Nơi đây đã thu hút khá đông tín đồ Phật giáo ở Hội An, Đà Nẵng và các nơi khác. Đồng thời di tích góp phần làm phong phú loại hình kiến trúc chùa Phật ở ĐTC Hội An. Đặc biệt cung cấp tư liệu quan trọng về Hòa thượng Minh Giác là 1 hiện tượng lạ trong giới tu hành ở Hội An.

VIII/ Tình trạng bảo quản của di tích:

Di tích hiện còn khá tốt bởi đã qua nhiều lần trùng tu lớn *(1864, 1891, đặc biệt là năm 1965 đã tôn tạo khá kiên cố)*. Di tích hiện do Hòa thượng Thích Trí Giác trụ trì, trong sự quản lý của giáo hội Phật giáo Quảng Nam Đà Nẵng.

IX/ Các phương án sử dụng, bảo vệ di tích:

- Đây là di tích nằm trong sự quản lý sử dụng trực tiếp của tổng thể hội Phật giáo nhằm mục đích thực hiện các lễ nghi tôn giáo của các tín đồ Phật giáo cho nên trước hết có trách nhiệm bảo quản tu bổ thuộc về tổ chức Phật giáo và các tín đồ Phật giáo ở đây.

- Di tích có cảnh trí đẹp, thuận lợi giao thông và đặc biệt có giá trị về mặt lịch sử kiến trúc, mỹ thuật nên có thể đầu tư bảo vệ giữ gìn biến thành nơi tham quan du lịch giá trị. Vì vậy để có hướng bảo tồn, phát huy tác dụng tốt, lâu dài đã đề nghị Bộ quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại cơ quan quản lý di tích địa phương từ năm 1985.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Hệ thống văn bia, hoành phi, liễn đối và các bút tích khác đang lưu giữ tại di tích.

- Hồi cố của các vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại Đức, Tăng Ni, Phật tử... của chùa.

- Nguồn tư liệu dân gian và các sách báo có liên quan.

Hội An, ngày 26 tháng 9 năm 1991

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN
Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Vân Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN
Phó Chủ tịch

Đã ký
Phạm Ngọc Giỏi

SAO NGUYÊN BẢN CHÍNH